

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH THÀNH
TỈNH THANH HÓA**

Số: 89/2021/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thạch Thành, ngày 03 tháng 8 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 146/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”. Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Anh Bùi Văn T - Sinh năm: 1996

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh H

Chị Quách Thị Đ - Sinh năm: 1997

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh H

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân: Anh Bùi Văn T và chị Quách Thị Đ kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 07/11/2016 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh H. Sau khi kết hôn vợ, chồng chung sống với nhau được một thời gian ngắn hạnh phúc, hòa thuận thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do trước khi kết hôn anh T và chị Đ tìm hiểu nhau chưa kỹ. Cuộc sống luôn bất đồng quan điểm và không có tiếng nói chung. Gia đình hai bên đã nhiều lần khuyên giải nhưng không được. Đến nay, anh T và chị Đ đều xác định tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành giải quyết cho hai bên được ly hôn.

[2]. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Bùi Hà Vy, sinh ngày: 02/04/2018. Sau khi ly hôn, anh T và chị Đ thỏa thuận giao con cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chị Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T.

[3]. Về tài sản: Anh Bùi Văn T và chị Quách Thị Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về các vấn đề khác: Anh Bùi Văn T và chị Quách Thị Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí Tòa án: Anh Bùi Văn T và chị Quách Thị Đ thỏa thuận, anh T là người chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Văn T và chị Quách Thị Đ thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Anh Bùi Văn T và chị Quách Thị Đ thống nhất, thỏa thuận giao cháu Bùi Hà V, sinh ngày: 02/04/2018 cho anh Bùi Văn T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T. Chị Đ có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Bùi Văn T và chị Quách Thị Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Anh Bùi Văn T và chị Quách Thị Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Bùi Văn T và chị Quách Thị Đ thống nhất, thỏa thuận anh Bùi Văn T phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm anh T đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành theo biên lai số: AA/2018/0003179 ngày 23/6/2021. Anh Bùi Văn T đã nộp đủ tiền lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được T hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện T;
- UBND xã T;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Bùi Văn Tuấn

